ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2426 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 12 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp Khắc phục hậu quả thiên tai trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện cũ do ảnh hưởng của cơn bão số 10 (Bualoi) từ ngày 29/9/2025 đến ngày 01/10/2025 và cơn bão số 11 (Matmo) từ ngày 06/10/2025 đến ngày 09/10/2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 2175/QĐ-UBND ngày 06/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai trong lĩnh vực đường bộ do ảnh hưởng của bão số 10 (Bualoi) từ ngày 29/9/2025 đến ngày 01/10/2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 2196/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai trong lĩnh vực đường bộ do ảnh hưởng của cơn bão số 11 (Matmo) từ ngày 06/10/2025-09/10/2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 287/TTr-SXD ngày 10/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp với nội dung sau:

1. Tên công trình: Khẩn cấp Khắc phục hậu quả thiên tai trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện cũ do ảnh hưởng của cơn bão số 10 (Bualoi) từ ngày 29/9/2025 đến ngày 01/10/2025 và cơn bão số 11 (Matmo) từ ngày 06/10/2025 đến ngày 09/10/2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Cơ quan được giao thực hiện công trình khẩn cấp: Sở Xây dựng.

3. Mục đích đầu tư xây dựng: khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại các tuyến đường quốc lộ: Km21+920/QL.1B; Km222+030/QL.279; Km20+370/QL.4A; Km2+770, Km17+970, Km32+060/QL.3B. Tại các tuyến đường tỉnh: Km5+370, Km11+260, Km12+100, Km13+210/ĐT.226; Km17+304/ĐT.227; Km5+180/ĐT.235; ĐT.242; ĐT.245. Tại các tuyến đường huyện cũ: Km16+270, Km19+430/ĐH.28; Km18+300/ĐH.49; Km14+800/ĐH.61; và Km10+100/ĐH.62 trên địa bàn các xã: Điềm He, Thiện Hòa, Na Sầm, Quốc Khánh, Tân Tiến, Hồng Phong, Thiện Long, Bảo Lâm, Hữu Lũng, Vân Nham, Tuấn Sơn, Ba Sơn, Kiên Mộc, Quý Hòa, Thiện Thuật, tỉnh Lạng Sơn.

4. Sơ bộ quy mô sửa chữa, khắc phục công trình

4.1. Trên các tuyến quốc lộ:

4.1.1 Quốc lộ 1B:

a) Hiện trạng thiệt hại: tại vị trí đoạn Km21+920 QL.1B bên phía taluy âm (trái tuyến) hình thành cung sạt trượt, toàn bộ cung sạt có chiều dài khoảng 10m, chiều rộng trung bình khoảng 20cm, chiều sâu trung bình khoảng 60cm. Phạm vi sạt trượt, vết nứt ăn sâu vào mặt đường bê tông nhựa hiện trạng 1,0m, tiềm ẩn nguy cơ sạt trượt thêm vào mặt đường, gây ảnh hưởng đến việc lưu thông các phương tiện trên tuyến.

b) Giải pháp khắc phục:

- Xây dựng kè chân taluy bằng bê tông xi măng kết hợp gia cố mái taluy bằng bê tông lưới thép, gia cố lề đường bằng bê tông xi măng.

- Hoàn trả lại nền, mặt đường hư hỏng theo hiện trạng mặt đường cũ. Với kết cấu áo đường: Mặt bê tông nhựa trên các lớp móng cấp phối đá dăm.

- Hoàn trả công trình phòng hộ và an toàn giao thông đoạn sửa chữa theo quy định.

c) Dự kiến kinh phí: khoảng 800 triệu đồng.

4.1.2 Quốc lộ 4A:

a) Hiện trạng thiệt hại: tại Km20+370,QL.4A sạt taluy âm bên trái tuyến với chiều dài 18m, sâu trung bình 10m. Hư hỏng mặt và sụt lún mặt đường bên

trái tuyến có kích thước dài x rộng = (100x3)m.

b) Giải pháp khắc phục:

- Đào hố móng kè.

- Xây dựng kè rọ đá cao 5m, dài 18m.

- Đắp đất sau kè đầm hoặc lèn chặt đạt yêu cầu K=0.95.

- Hoàn trả mặt đường với kết cấu:

+ Lớp mặt đường bê tông nhựa chặt 16, dày 5cm.

+ Tưới dính bám nhũ tương axit CRS-1, tiêu chuẩn 0,5kg/m^2.

+ Lớp bê tông nhựa chặt 19, dày 7cm.

+ Tưới thấm bám nhũ tương axit phân tách chậm CSS-1, tiêu chuẩn 1kg/m^2.

+ Lớp móng cấp phối đá dăm loại I, dày 15cm.

+ Lớp móng cấp phối đá dăm loại II, dày 30cm.

- Gia cố lề bằng bê tông xi măng, lắp lại hộ lan.

c) Dự kiến kinh phí: khoảng 500 triệu đồng.

4.1.3 Quốc lộ 3B:

a) Hiện trạng thiệt hại: tại Km2+770 dài 32m, sâu 2m bên phải tuyến, cung sạt lớn làm 2/3 mặt đường bị rạn nứt, sạt lở taluy âm; Km17+970 dài 12m, sâu 3m và Km32+060 dài 56m, sâu 4m bên phải tuyến sạt lở ta luy âm sát mép mặt đường hiện hữu gây mất an toàn giao thông.

b) Giải pháp khắc phục:

- Vị trí Km2+770:

+ Đào hố móng kè.

+ Xây kè rọ đá cao 2m, dài 32m.

+ Đắp đất sau kè và gia cố lề, đỉnh rọ bằng bê tông xi măng. Hoàn trả mặt đường cũ.

+ Dự kiến kinh phí: 250 triệu đồng.

- Vị trí Km17+970:

+ Đào hố móng kè.

+ Xây kè rọ đá cao 3m, dài 12m.

+ Đắp đất sau kè và gia cố lề, đỉnh rọ bằng bê tông xi măng. Hoàn trả mặt đường cũ.

+ Dự kiến kinh phí: 100 triệu đồng.

- Vị trí Km32+060:

+ Đào hố móng kè.

+ Xây kè rọ đá cao 4m, dài 56m.

+ Đắp đất sau kè và gia cố lề, đỉnh rọ bằng bê tông xi măng. Hoàn trả mặt đường cũ.

+ Dự kiến kinh phí: 650 triệu đồng.

4.1.4 Quốc lộ 279:

a) Hiện trạng thiệt hại: tại vị trí Km222+030, Sạt lở taluy âm phía bên trái tuyến, dài 16m, sâu 6m, vết sạt ăn sâu vào 1/3 mặt đường bê tông nhựa, làm hư hỏng kè rọ đá cũ.

b) Giải pháp khắc phục:

- Đào hố móng kè.

- Xây kè rọ đá hộc cao 6m, dài 16m.

- Đắp đất sau kè.

- Gia cố lề, đỉnh rọ bằng bê tông xi măng, hoàn trả lại hệ thống an toàn giao thông. Hoàn trả mặt đường bằng Cấp phối đá dăm và bê tông nhựa nguội.

c) Dự kiến kinh phí: 450 triệu đồng.

4.2. Trên các tuyến đường tỉnh:

4.2.1 Đường tỉnh 226:

4.2.1.1 Tại Km5+370

a) Hiện trạng thiệt hại: sạt lở taluy âm bên phải tuyến dài 22m, 06 chân cột hộ lan đã bị mất chân, sát mép mặt đường hiện hữu gây mất an toàn giao thông.

b) Giải pháp khắc phục:

+ Đào hố móng kè.

+ Xây dựng chiều dài L=22m, cao 5 tầng rọ.

+ Đắp đất sau kè.

+ Gia cố bê tông xi măng M200, đá (2x4)cm dày 15cm trên đỉnh lớp rọ thép để chống thấm nước xuống nền đường.

4.2.1.2. Tại Km11+260 và Km12+100:

a) Hiện trạng thiệt hại: tại Km11+260 sạt lở taluy dương bên trái tuyến, đỉnh sạt cách mép đường nhựa khoảng 15m, cung trượt có chiều dài L=22m. Phía taluy âm bên phải tuyến mặt đường bị sạt lở trung bình khoảng 1m và toàn bộ kè rọ đá hiện trạng chiều dài L=17m đã bị sạt trượt xuống chân đường. Tại Km12+100 sạt lở taluy dương bên trái tuyến, đỉnh sạt cách mép đường nhựa khoảng 17m, cung trượt có chiều dài L=16m. Phía taluy âm bên phải tuyến mặt đường bị sạt lở trung bình khoảng 1m và toàn bộ kè rọ đá hiện trạng chiều dài L=22m đã bị sạt trượt xuống suối.

b) Giải pháp khắc phục:

Điều chỉnh tim tuyến sang bên trái tuyến dịch về phía taluy dương để toàn bộ nền đường nằm trên phần địa chất ổn định đảm bảo đoạn tuyến được khai thác ổn định và lâu dài. Tổng chiều dài 02 đoạn tuyến khoảng 250m.

Quy mô xây dựng:

- Thiết kế tuyến theo tiêu chuẩn đường cấp V miền núi (TCVN 4054-2005); tốc độ thiết kế 30km/h.

- Bề rộng nền đường $B_{nền}$ = 6,0m.

- Bề rộng mặt đường $B_{mặt}$ = 5,0m.

- Bề rộng lề đường 2x0,5m;

- Kết cấu áo đường: mặt đường láng nhựa 03 lớp trên các lớp móng cấp phối đá dăm.

Công trình phòng hộ, an toàn giao thông: xây dựng hoàn chỉnh công trình phòng hộ và an toàn giao thông theo quy định.

4.2.1.3. Tại Km13+210:

a) Hiện trạng thiệt hại: sạt lở taluy âm bên phải tuyến cung sạt có chiều dài L=12m, sạt hàm ếch sát mép đường nhựa.

b) Giải pháp khắc phục:

- Đào hố móng kè.

- Xây dựng chiều dài L=12m, cao 5 tầng rọ.

- Đắp đất sau kè.

- Gia cố bê tông xi măng M200, đá (2x4)cm dày 15cm trên đỉnh lớp rọ thép để chống thấm nước xuống nền đường.

c) Dự kiến kinh phí tại 4 vị trí: 2.900 triệu đồng.

4.2.2. Tại Km17+304, ĐT.227:

a) Hiện trạng thiệt hại: tại vị trí Km17+304, ĐT.227 hình thành cung sạt trượt rất lớn bên trái tuyến phía dưới taluy âm, toàn bộ cung sạt có chiều dài khoảng 24m, chiều rộng cung sạt khoảng 12m, cao khoảng 10m, sát mép mặt đường hiện hữu gây mất an toàn giao thông.

b) Giải pháp khắc phục:

- Đào toàn bộ phần đất yếu, dưới mái taluy âm bên trái tuyến.

- Xây kè rọ Terramesh bằng thép bọc nhựa cao 7m kết hợp ốp mái taluy cao 3,5m bằng thảm rọ đá hộc xếp (tại vị trí này mùa mưa nước suối dâng cao nên phương án sử dụng dạng rọ thép mạ kẽm bọc nhựa để đảm bảo độ mài mòn kim loại, rọ Terramesh liên kết bằng lưới thép neo trong nền đất đắp, có tính năng giữ ổn định và giảm thiểu áp lực tải trọng nền đường).

- Gia cố lề, đỉnh rọ bằng bê tông xi măng, hoàn trả lại hệ thống an toàn giao thông. Hoàn trả mặt đường láng nhựa.

c) Dự kiến kinh phí: 900 triệu đồng.

4.2.3. Đường tỉnh 235:

a) Hiện trạng thiệt hại: tại vị trí Km5+180 phía bên phải tuyến đoạn qua địa bàn xã Bảo Lâm xảy ra sạt lở ta luy dương đất tràn lấp toàn bộ mặt đường gây tắc đường với chiều dài cung trượt sạt khoảng 150m. Tình trạng sạt lở đất tại sườn taluy dương ở vị này đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng mưa lớn kéo dài khiến đất ngấm nước, dẫn đến tình trạng bão hòa, làm xuất hiện các cung trượt và gây sạt lở đất xuống lòng đường, gây ách tắc giao thông.

b) Giải pháp khắc phục: hót dọn toàn bộ phần đất sạt tràn mặt đường, khôi phục lại mái ta luy đường, thiết kế tam cấp mái taluy đảm bảo ổn định, an toàn cho đoạn tuyến.

c) Dự kiến kinh phí: 400 triệu đồng.

4.2.4. Đường tỉnh 242:

a) Hiện trạng thiệt hại: tuyến đường ĐT.242 đưa vào khai thác sử dụng đã lâu chưa được sửa chữa, cải tạo. Đơn vị Bảo dưỡng thường xuyên đã thực hiện công tác duy tu vá ổ gà, xử lý các vị trí hư hỏng mặt đường. Tuy nhiên do xảy ra nhiều cơn mưa bão làm phát sinh ổ gà, lún cao su, bong bật mặt đường gây khó khăn cho các phương tiện tham gia giao thông.

b) Giải pháp khắc phục:

- Đối với các vị trí mặt đường bị bong bật, ổ gà sâu, lún mặt đường trung bình 10cm: tiến hành vệ sinh tạo nhám, tôn bù lớp đá dăm nước dày trung bình 12cm; láng nhựa mặt đường 3 lớp, tiêu chuẩn nhựa 4,5kg/m^2 tại các vị trí: Km7+710-Km7+920; Km7+940-Km8+040; Km8+149-Km8+200; Km8+200-Km8+300; Km8+570-Km8+590; Km8+590-Km8+620; Km13+350-Km13+450 (đối với phạm vi cầu thì cào bóc mặt đường hư hỏng trung bình 15cm); Km13+350-Km13+450; Km13+710-Km13+778; Km14+00-Km14+050; Km14+160-Km14+300.

- Đối với vị trí mặt đường lún cao su: đào bỏ lớp kết cấu mặt đường cũ bong bật, lún cao su trung bình 30cm, hoàn trả lại kết cấu lớp móng dưới đá dăm nước dày 15cm và lớp móng trên đá dăm nước dày 12cm. Láng nhựa mặt đường 3 lớp, tiêu chuẩn nhựa 4,5kg/m^2 tại các vị trí: Km9+095-Km9+130; Km9+560-Km9+645; Km10+850-Km10+880.

- Tổng diện tích: 4.538,5m^2.

c) Dự kiến kinh phí: 1.700 triệu đồng.

4.2.5. Đường tỉnh 245:

a) Hiện trạng thiệt hại: tuyến đường ĐT.245 đoạn Km0-Km11 được cải tạo sửa chữa với kết cấu gia cố đất nền đường sau đó mặt đường láng nhựa lên

trên. Do kết cấu nền đường là đất gia cố nên quá trình khi mưa bão diễn ra, gây ngập úng cục bộ trên mặt đường, nền đường ngấm nước gây cao su, sình lún phá vỡ kết cấu mặt và phát sinh ổ gà, lún cao su, mặt đường gây khó khăn cho các phương tiện tham gia giao thông.

b) Giải pháp khắc phục:

- Đối với các vị trí nền đường lún cao su: đào bỏ kết cấu nền đường cao su dày TB50cm sau đó hoàn trả kết cấu lớp đất nền đường dày 20cm, tăng cường lớp móng dưới đá dăm nước dày 15cm và lớp móng trên đá dăm nước dày 12cm. Láng nhựa mặt đường 3 lớp, tiêu chuẩn 4,5kg/m^2 tại các vị trí: Km2+150-Km2+250; Km7+250-Km7+400; Km7+700-Km7+800.

- Đối với đoạn có mặt đường bị hư hỏng, bong tróc lún mặt đường trung bình 10cm: tiến hành vệ sinh tạo nhám, tôn bù lớp đá dăm nước dày trung bình 12cm; láng nhựa mặt đường 3 lớp, tiêu chuẩn nhựa 4,5kg/m^2 tại các vị trí: Km1+250-Km1+400; Km2+150-Km2+400; Km4+870-Km5+050; Km6+080-Km6+200; Km6+300-Km6+400; Km6+600-Km6+860; Km7+150-Km7+450; Km7+800-Km8+050; Km8+400-Km8+600; Km9+450-Km9+550; Km10+00-Km10+200; Km10+300-Km10+450; Km10+900-Km11+050.

- Tổng diện tích: 8.555,0m^2.

c) Dự kiến kinh phí: khoảng 3.068 triệu đồng.

4.3. Trên các tuyến đường huyện cũ:

4.3.1. Đường huyện cũ ĐH.28:

4.3.1.1. Tại Km16+270:

a) Hiện trạng thiệt hại: tại Km16+270 sạt lở taluy âm dài 130m, xói lở kè rọ đá và cống thoát nước, đoạn tuyến này có địa hình phức tạp, vị trí xói lở phía bụng đường cong vào 1/3 mặt đường, có nguy cơ xói lở tiếp vào phần nền mặt đường còn lại, ảnh hưởng kết cấu đường và mất an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông.

b) Giải pháp khắc phục: xây dựng kè bê tông dài 130m; ốp mái đá hộc taluy bê tông xi măng, nối dài 3 đốt công D80cm phía hạ lưu, xây tường cống, sân cống, lắp dựng hộ lan mềm đảm bảo an toàn giao thông. Hoàn trả mặt đường láng nhựa.

c) Dự kiến kinh phí: khoảng 700 triệu đồng.

4.3.1.2. Tại Km19+430:

a) Hiện trạng thiệt hại: do ảnh hưởng bởi cơn bão số 10 gây ra hiện tượng sạt lở taluy dương phía bên trái tuyến ĐH.28 đoạn từ Km19+430 đến Km19+455 (chiều dài khoảng 25m; chiều cao trung bình từ chân taluy đến đỉnh vết sạt khoảng 6m). Qua kiểm tra, hiện tượng sạt lở taluy tiềm ẩn nguy cơ tiếp tục sạt lở, gây mất an toàn cho người dân và an toàn giao thông.

b) Giải pháp khắc phục: xây dựng tường chắn bê tông xi măng taluy

dương dài 16m, cao 5,8m, gia cố lề bằng bê tông xi măng.

c) Dự kiến kinh phí: khoảng 300 triệu đồng.

4.3.2. Đường huyện cũ ĐH.49:

a) Hiện trạng thiệt hại: tại Km18+300 sạt lở taluy dương, Mặt đường đầy trồi, nứt gẫy toàn bộ mặt đường chiều dài 20m, rộng 3,5m.

b) Giải pháp khắc phục: hót dọn toàn bộ đất đá sạt lở taluy dương, Sửa chữa mặt đường bê tông xi măng theo kết cấu: lớp móng cấp phối đá dăm loại 1 dày 16cm, mặt đường bê tông M300 dày 20cm. Xây dựng hệ thống rãnh dọc hình thang dài khoảng 70m.

c) Dự kiến kinh phí: khoảng 150 triệu đồng.

4.3.3. Đường huyện cũ ĐH.61:

a) Hiện trạng thiệt hại: Tại vị trí Km14+800 cầu Vằng Mần bắc qua sông Bắc Giang, hiện trạng chân khay, tứ nón mố cầu phía đầu tuyến đã bị nước lũ cuốn trôi để lộ phần thân mố đồng thời dưới bệ mố cũng bị xói bị hở 1 khoảng trống lớn dưới bệ mố, lộ phần móng cọc khoan nhồi gây nguy hiểm cho toàn bộ công trình cầu.

b) Giải pháp khắc phục: thiết kế khôi phục lại chân khay, tứ nón mố cầu phía đầu tuyến trong đó:

- Thiết kế chân khay bê tông xi măng với tổng chiều dài là: 85.39m. Phần chân khay tứ nón là: 49.16m; phần chân khay bọc mố cầu là: 9.23m; phần chân khay đường dẫn là: 27.0m.

- Thiết kế bọc mái tứ nón mố cầu với mái taluy phần đường dẫn có tổng diện tích là: 581.32m^2; diện tích phần tứ nón mố cầu là: 279.80m^2; diện tích phần mái taluy đường dẫn là: 301.52m^2.

- Khắc phục tình trạng hở hàm ếch dưới bệ mố cầu bằng bê tông xi măng M100, đá (2x4)cm trên toàn bộ chiều dài bệ mố là: 9.23m, chiều rộng phần hàm ếch là: 4.2m, chiều sâu hàm ếch là: 1.4m.

c) Dự kiến kinh phí: khoảng 1.650 triệu đồng.

4.3.4. Đường huyện cũ ĐH.62:

a) Hiện trạng thiệt hại: tại vị trí Km10+000/ĐH.62 xảy ra tình trạng sụt lún, sạt lở nền mặt đường nghiêm trọng, với chiều dài sạt lở khoảng 40m nguy hiểm cho các phương tiện tham gia giao thông, đặc biệt khi trời mưa các phương tiện không thể lưu thông qua vị trí này.

b) Giải pháp khắc phục: tổng chiều dài thiết kế nền, mặt đường bê tông xi măng, công trình phòng hộ, công trình thoát nước là L=47,8m, trong đó:

- Thiết kế sửa chữa nền, mặt đường cũ là: 47.80m, với kết cấu:

+ Lớp mặt bê tông xi măng M250, đá (2x4)cm, dày 24cm.

+ Lớp nilon chống thấm

+ Lớp móng cấp phối đá dăm loại 2 dày 12cm.

+ Lớp đất nền.

- Thiết kế gia cố lề hai bên tuyến là: 47.80m, với kết cấu:

+ Lớp mặt bê tông xi măng M250, đá (2x4)cm, dày 24cm.

+ Lớp nilon chống thấm

+ Lớp móng cấp phối đá loại 2 dày 12cm.

+ Lớp đất nền.

- Thiết kế gia cố rãnh dọc bên trái tuyến bằng bê tông xi măng có tấm đậy chịu lực là: 67.0m, với kết cấu:

+ Thành rãnh bằng bê tông xi măng M200, đá (1x2)cm, dày 15cm.

+ Đáy rãnh bằng bê tông xi măng M200, đá (1x2)cm, dày 15cm.

+ Đệm móng rãnh bằng bê tông xi măng M100, đá (1x2)cm, dày 5cm.

+ Tấm đậy rãnh bằng bê tông cốt thép M250, đá (1x2)cm, dày 12cm.

- Thiết kế kè chân bằng bê tông xi măng kết hợp bọc mái taluy bằng bê tông cốt thép là 47.80m, với kết cấu:

+ Móng kè bằng bê tông xi măng M150, đá (2x4)cm.

+ Thân kè bằng bê tông xi măng M150, đá (2x4)cm.

+ Ống thoát nước PVC-D60mm.

+ Liên kết giữa móng và thân kè bằng cốt thép D25-CB400-V.

+ Gia cố mái taluy bằng hệ thống dầm dọc, dầm ngang và dầm neo bằng bê tông cốt thép M200, đá (1x2)cm, kích thước (20x20)cm; bọc các khoảng trống giữa các dầm bằng bê tông cốt thép M200, đá (1x2)cm, dày 20cm, chiều dài theo chiều dài kè, chiều rộng + chiều cao dự kiến khoảng 50m.

c) Dự kiến kinh phí: 4.100 triệu đồng.

5. Dự kiến tổng kinh phí thực hiện: **khoảng 18,618 tỷ đồng**.

6. Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.

7. Thời gian thực hiện: năm 2025 - 2026.

8. Các yêu cầu cần thiết khác có liên quan: Sở Xây dựng nghiên cứu, triển khai thực hiện các nội dung:

8.1. Triển khai thực hiện Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp theo Quyết định này đúng trình tự, thủ tục, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, đạt mục tiêu đầu tư xây dựng.

8.2. Chịu trách nhiệm về thủ tục pháp lý chỉ định nhà thầu tham gia khắc phục thiệt hại tại vị trí này (nếu có), về tính chính xác của khối lượng, đơn giá,

cự ly vận chuyển đã thực hiện, về quản lý tiến độ, chất lượng thi công, nguồn vật liệu sử dụng theo các quy định của pháp luật.

8.3. Trong quá trình triển khai, phải thường xuyên kiểm tra, cập nhật thực tế hiện trường để xem xét, chỉ đạo tư vấn và các đơn vị liên quan căn cứ hồ sơ khảo sát để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm.

8.4. Phối hợp với UBND các xã, phường để xác định phạm vi thi công công trình và vị trí tập kết vật liệu, đất, đá và các công việc cần thiết khác phục vụ thực hiện dự án.

8.5. Về công tác bảo đảm giao thông: phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông để được hỗ trợ, có phương án bảo đảm giao thông trên tuyến; phối hợp với cơ quan truyền thông để tuyên truyền đến người dân về thời gian triển khai dự án để người dân được biết, lựa chọn phương án lưu thông phù hợp, đồng thời chỉ đạo Ban Quản lý dự án, Tư vấn giám sát, Nhà thầu thi công bố trí đầy đủ nhân lực, máy móc, thiết bị và thực hiện đầy đủ công việc cần thiết để bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt.

8.6. Về bảo đảm an toàn lao động: lựa chọn thời điểm phù hợp để triển khai thi công (như điều kiện về thời tiết, địa hình, địa chất, thuỷ văn...), bảo đảm việc thi công được an toàn; bố trí đầy đủ bảo hộ lao động (áo phản quang, nón bảo hộ, bộ đàm, cờ báo hiệu, đèn báo hiệu, chiếu sáng...) để bảo đảm an toàn giao thông, an toàn cho người lao động.

Sau khi thực hiện thi công xong toàn bộ công trình, Sở Xây dựng chỉ đạo Nhà thầu thực hiện công tác vệ sinh toàn bộ phạm vi thi công; tổ chức thực hiện việc nghiệm thu xác nhận khối lượng thực hiện và lập hồ sơ hoàn thành công trình đúng quy định; tổ chức soát xét hồ sơ và trình UBND tỉnh phê duyệt phù hợp với thời gian quy định tại Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Lệnh xây dựng công trình, dự án khẩn cấp này để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(CVĐ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đinh Hữu Học